|  |  |
| --- | --- |
| *Năm học: 2024-2025* |  |

**Chương 4. VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991**

TIẾT 27,28- Bài 13.Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

Thời gian thực hiện: 02 tiết - Từ tiết 27 đến tiết 28)

*Ngày soạn: 14/12/2024*

*Ngày giảng; 9A- 17/12/2024*

*9B:-19/12/2024*

*9C:-18/12/2024*

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. Kiến thức:

- Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát hiện vấn đề và giải quyết một cách sáng tạo, hoàn thành được nhiệm vụ hoạt động nhóm

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các tư liệu lịch sử ( tư liệu viết, hình ảnh…) biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giải thích, phân tích… sự linh hoạt, sáng tạo của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong giải quyết những khó khăn của đất nước sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ

- Trách nhiệm: Củng cố năng lực giao tiếp, hợp tác và chia sẻ trong các hoạt động nhóm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1- Giáo viên:

– Máy tính, máy chiếu.

– Phiếu học tập (giấy A0), nam châm dán phiếu học tập, bút màu.

– SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 9 (phần Lịch sử) (Bộ sách KNTT).

– Bài hát Nam Bộ kháng chiến (nhạc và lời: Tạ Thanh Sơn, 1946).

– Video Kỉ niệm 76 năm ngày Nam Bộ kháng chiến.

– Lược đồ về phạm vi các lực lượng quân đội Anh và Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân đội Nhật Bản theo Hội nghị Pốt-xđam (1945).

– Tranh vẽ, hình ảnh liên quan đến tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Học sinh:

- SGK, sưu tầm tranh vẽ, hình ảnh liên quan đến tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu:

Kích thích sự hứng thú, tìm tòi của HS đối với bài học

b. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS xem đoạn phim tư liệu về tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

https://www.youtube.com/watch?v=vwbHVvyRm0w

Nội dung đoạn phim cho em biết điều gì về tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

B. Hoạt động hình thành kiến thức

a. Mục tiêu:

b. Tổ chức thực hiện

Lưu ý: Trọng tâm phần mục tiêu và tổ chức thực hiện. Còn phần nội dung và sản phẩm các thầy cô sơ lược hoặc ghi là sản phẩm: câu trả lời của HS.

**1. Các biện pháp xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1**: Các biện pháp xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng  \* Mục tiêu:  HS trình bày được các biện pháp toàn diện để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng từ trung ương tới địa phương, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân.  \* Tổ chức thực hiện:  **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (thời gian 5 phút)  để thực hiện yêu cầu:  1. Tình thế “hiểm nghèo” mà nước Việt Nam phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?  2. Khai thác tư liệu 1 và thông tin trong mục, hãy trình bày các biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1. Tình thế “hiểm nghèo” mà nước Việt Nam phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?  - Chính quyền cách mạng còn non trẻ và lực lượng vũ trang còn yếu, nền độc lập dân tộc bị đe doạ nghiêm trọng.  2. Khai thác tư liệu 1 và thông tin trong mục, hãy trình bày các biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  - Tổ chức cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong phạm vi cả nước, đưa ra các quyết định về chính sách đối nội, đối ngoại, thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến và thông qua bản Hiến pháp đầu tiên.  – Chính trị: + Ngày 6 – 1 – 1946: lần đầu tiên nhân dân Việt Nam được thực hiện quyền công dân khi bỏ phiếu bầu đại biểu  HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan  Cử tri cả nước tham gia Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.  Quốc hội:  + Tháng 3 – 1946: Chính phủ Liên hiệp kháng chiến được thành lập do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.  + Tháng 11 – 1946, Quốc hội ban hành Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam, tạo cơ sở pháp lí vững chắc để xây dựng và bảo vệ đất nước.  cmt8_chinhphu  Quốc hội họp Kỳ họp đầu tiên (2/3/1946)  – Quân sự: Việt Nam Giải phóng quân đổi tên thành Vệ quốc đoàn, đến tháng 5 – 1946, đổi thành Quân đội Quốc gia Việt Nam.  **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  – GV nhận xét, chốt, đánh giá, ghi bảng.... | 1. Các biện pháp xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.  - Tổ chức cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong phạm vi cả nước, đưa ra các quyết định về chính sách đối nội, đối ngoại, thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến và thông qua bản Hiến pháp đầu tiên. |

**2. Giải quyết những khó khăn vê kinh tế, văn hoá, giáo dục**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Hoạt động 2: Giải quyết những khó khăn vê kinh tế, văn hoá, giáo dục  \* Mục tiêu:  Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để giải quyết những khó khăn vê' kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.  \* Tổ chức thực hiện:  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (thời gian 5 phút)  để thực hiện yêu cầu:  1. Khai thác tư liệu 2 và thông tin trong mục, hãy nêu các biện pháp để giải quyết khó khăn về kinh tế của chính quyền cách mạng      2. Hãy nêu các biện pháp giải quyết “giặc dốt” và xây dựng nền văn hoá mới của dân tộc  **Bước 2**. Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1. Khai thác tư liệu 2 và thông tin trong mục, hãy nêu các biện pháp để giải quyết khó khăn về kinh tế của chính quyền cách mạng  - Biện pháp trước mắt: lập các hũ gạo cứu đói; kêu gọi “nhường cơm sẻ áo”, tổ chức “ngày đồng tâm”; nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ lúa gạo; để ra biện pháp điểu hoà thị trường lúa gạo giữa các địa phương. Biện pháp lâu dài: vận động toàn dân tăng gia sản xuất, tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho nông dân nghèo; chia lại ruộng đất công theo nguyên tắc công bằng, dân chủ; thực hiện giảm tô, thuế cho nông dân. Chính phủ phát động xây dựng “Quỹ độc lập” và phong trào “Tuần lễ vàng”).  2. Hãy nêu các biện pháp giải quyết “giặc dốt” và xây dựng nền văn hoá mới của dân tộc  - Biện pháp giải quyết giặc dốt là thành lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi toàn dân tham gia xoá nạn mù chữ. Biện pháp xây dựng nền văn hoá mới là vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá mới.  **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  – GV nhận xét, chốt, đánh giá, ghi bảng.... | 2. Giải quyết những khó khăn vê kinh tế, văn hoá, giáo dục  a. Về kinh tế  - Biện pháp trước mắt: Kêu gọi quyên góp, lập hũ gạo cứu đói, tổ chức “ngày đồng tâm”...  - Biện pháp lâu dài: đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chia ruộng đất cho nông dân, giảm thuế.  b. Về văn hoá, giáo dục  - Thành lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi toàn dân tham gia xoá nạn mù chữ. ---- Vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá mới. |

**3. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược của nhân dân Nam Bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 3: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược của nhân dân Nam Bộ**  \* **Mục tiêu:**  - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.  \* **Tổ chức thực hiện**:  **Bước 1.** Giao nhiệm vụ  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (thời gian 5 phút) để thực hiện yêu cầu:  *1. Âm mưu của thực dân Pháp khi núp sau quân đội Anh quay trở lại Nam Bộ là gì?*  *2. Cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ đã diễn ra như thê'nào?*  3. Khai thác tư liệu 3 và thông tin trong mục, em có nhận xét gì về tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại của nhân dân Việt Nam?    *4. Ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở Nam Bộ?*  *5. Vì sao Chính phủ thực hiện các biện pháp nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc trong khi lại kiên quyết chống thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ?*  **Bước 2**. Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  *1. Âm mưu của thực dân Pháp khi núp sau quân đội Anh quay trở lại Nam Bộ là gì?*  - Thực dân Pháp núp dưới bóng quân Anh quay lại gây hấn nhằm thực hiện dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa  *2. Cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ đã diễn ra như thê'nào?*  - Hưởng ứng lời kêu gọi của Uỷ ban kháng chiến Nam Bộ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Nam Bộ “muôn người như một” anh dũng đứng lên với tình thần quyết chiến và ý chí quyết tâm bảo vệ chính quyển cách mạng. Đêm 23- 9, công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn đã cắt toàn bộ điện, nước; chiến luỹ được dựng để chặn bước tiến quân giặc,...  *3. Khai thác Tư liệu 3 và thông tin trong mục, nêu nhận xét vẽ tỉnh thần kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trô lại của nhân dàn Việt Nam.*  - Toàn dân tộc quyết tâm cùng với nhân dân Nam Bộ bảo vệ nền độc lập, thống nhất đất nước  *4. Ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở Nam Bộ?*  - Ngăn chặn một bước sự xâm lược của thực dân Pháp, giáng một đòn mạnh mẽ đầu tiên vào âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp, làm tiêu hao sinh lực địch, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài.  *5. Vì sao Chính phủ thực hiện các biện pháp nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc trong khi lại kiên quyết chống thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ?*  Vì Trung Hoa Dân quốc đại diện cho quân Đồng minh vào giải giáp quân đội phát xít Nhật nên không có cơ sở pháp lí để tấn công quân sự vào đội quân này mà buộc phải thực hiện theo các yêu cầu của chúng. Hơn nữa quân đội Trung Hoa Dân quốc chủ yếu chỉ sử dụng đảng phái tay sai để khiêu khích, chống phá cách mạng. Còn quân đội Pháp ở Nam bộ đã ngang nhiên nổ sung chiếm cứ các cơ quan của chính quyền cách mạng, tấn công quân sự giết hại đồng bào ngay trong ngày 2 - 9 - 1945, trong khi họ không phải đại diện quân đội Đồng minh được phép đem quân đội vào một quốc gia đã tuyên bố độc lập, chủ quyền như Việt Nam  **Bước 3**. Báo cáo kết quả hoạt động  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4**. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  – GV nhận xét, chốt, đánh giá, ghi bảng.... | 3. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược của nhân dân Nam Bộ  - Thực dân Pháp núp dưới bóng quân Anh quay lại gây hấn nhằm thực hiện dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa  - Đêm 23- 9, công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn đã cắt toàn bộ điện, nước; chiến luỹ được dựng để chặn bước tiến quân giặc,...  - Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thực hiện sách lược “hoà để tiến”, nhân nhượng có nguyên tắc bằng việc đàm phán, kí kết Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 và Tạm ước 14 – 9. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS có kĩ năng tóm tắt, hệ thống hoá các vấn đề và sự kiện lịch sử, góp phần phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

**b. Tổ chức thực hiện**

1. Lập bảng tóm tắt (theo gợi ý dưới đây vào vở) về những biện pháp chủ yếu để giải quyết khó khăn của đất nước trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nhiệm vụ Biện pháp Xây dựng và củng cố chính quyền ? Giải quyết khó khăn về kinh tế ? Giải quyết khó khăn về văn hoá, giáo dục ? Chống ngoại xâm ?

|  |  |
| --- | --- |
| Nhiệm vụ | Biện pháp |
| Xây dựng và củng cố chính quyền ? |  |
| Giải quyết khó khăn về kinh tế ? |  |
| Giải quyết khó khăn về văn hoá, giáo dục ? |  |
| Chống ngoại xâm |  |

2. Từ kết quả trả lời câu hỏi 1, hãy giải thích vì sao Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là Nhà nước của dân, do dân, vì dân?

|  |  |
| --- | --- |
| Nhiệm vụ | Biện pháp |
| Xây dựng và củng cố chính quyền ? | * Tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành lập Chính phủ lâm thời. * Ban hành Hiến pháp. * Kiện toàn chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội,... |
| Giải quyết khó khăn về kinh tế ? | - Biện pháp trước mắt: Kêu gọi quyên góp, lập hũ gạo cứu đói, tổ chức “ngày đồng tâm”...  - Biện pháp lâu dài: đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chia ruộng đất cho nông dân, giảm thuế. |
| Giải quyết khó khăn về văn hoá, giáo dục ? | - Thành lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi toàn dân tham gia xoá nạn mù chữ.  - Vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá mới. |
| Chống ngoại xâm | Cơ quan kháng chiến ở Nam Bộ đã thống nhất ra Lời kêu gọi đồng bào cầm vũ khí đánh đuổi quân xâm lược  - Đêm 23- 9, công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn đã cắt toàn bộ điện, nước; dựng chiến luỹ để chặn bước tiến quân giặc,...  - Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã kí kết Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 và Tạm ước 14 – 9. |

* Nhà nước do dân bầu ra thông qua Tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu.
* *Hiến pháp 1946* đã nêu rõ nguyên tắc bảo đảm các quyển tự do dân chủ, thực hiện chính quyển mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.
* Các đoàn thể quần chúng nhân dân được phát triển nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và từ đó người dân được tham gia vào chính công việc xây dựng đất nước.

**D. Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu:

b. Tổ chức thực hiện

– **Bước 1**: Giao nhiệm vụ học tập Qua câu nói của Bác Hồ: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, em có suy nghĩ gì về vai trò của học sinh đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

– **Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ + HS thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân.

+ HS thực hiện tại nhà.

– **Bước 3**: Báo cáo, thảo luận HS gửi sản phẩm đến GV.

Dự kiến sản phẩm “Ngu dân” là một trong những chính sách thâm độc mà chế độ thực dân sử dụng để cai trị nhân dân Việt Nam. Hậu quả của chính sách này để lại sau hơn 80 năm đô hộ nước ta là hơn 95% người Việt Nam mù chữ. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ có một ham muốn tột bậc là nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành, cho nên suốt đời Người đã phấn đấu không mệt mỏi cho sự tiến bộ của dân tộc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”. Người chỉ rõ trong tình hình hơn 90% nhân dân mù chữ thì nhiệm vụ diệt giặc dốt cũng cấp thiết như diệt giặc đói, giặc ngoại xâm.

– Bản thân em có suy nghĩ gì về vai trò của học sinh đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

+ Là HS cần nỗ lực rèn luyện và học tập để góp phần xây dựng đất nước

– **Bước 4**: Kết luận, đánh giá

**\* Dặn dò**

- HS về nhà làm bài tập trong SBT

- Chuẩn bị trước bài 14: Việt Nam kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946- 1950).

+ Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946).

+ Đường lối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.

+ Những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, quân sự,... trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 – 1950.

**……………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
| *Năm học: 2024-2025* |  |

TIẾT 29,30-BÀI 14**: VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC GIAI ĐOẠN 1946-1950**

Thời gian thực hiện: 02 tiết - Từ tiết 29 đến tiết 30)

*Ngày soạn: 14/12/2024*

*Ngày giảng; 9A- 17/12/2024*

*9B:-19/12/2024*

*9C:-18/12/2024*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*1. Về kiến thức:*

- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946).

- Nhận biết và giải thích được đường lối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.

- Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, ... trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 – 1950

*2. Về năng lực:*

2.1. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập

2.2. Năng lực đặc thù

– Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác tư liệu để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 – 1950.

– Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích, phân tích được đường lối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng và mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 – 1950.

***3.*** *Về phẩm chất:*

- Yêu nước, trân trọng giá trị của hoà bình và ý thức trách nhiệm đối với việc gìn giữ độc lập, tự do của dân tộc; từ đó lên án các hành động bạo lực vũ trang, phá hoại giá trị hoà bình của nhân loại.

- Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập mà GV đã giao. Biết ơn sự hi sinh dũng cảm vì độc lập, tự do của các anh hùng liệt sĩ.

- Trung thực:Lên án các hành động bạo lực vũ trang, phá hoại giá trị hoà bình của nhân loại. Đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và cuộc sống.

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao. Có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

- SGK, SGV, SBT Lịch sử và Địa lí 9 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Tranh, ảnh về cuộc chiến đấu ở Hà Nội năm 1946, chiến dịch Việt Bắc 1947, chiến dịch Biên giới 1950.

- Một số phim điện ảnh: Hà Nội mùa đông năm 1946; Đào, phở và piano; phim tài liệu: Hà Nội mùa đông năm 1946, trở lại thủ đô kháng chiến, Chiến dịch Việt Bắc – Thu Đông 1947,...

- Máy tính, máy chiếu (nếu có

- Phiếu học tập.

2. Học sinh

- Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. Hoạt động. Khởi động

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được khái quát tình hình nước ta sau khi thực dân Pháp đưa quân ra Bắc, sự bùng nổ của cuộc kháng chiến toàn quốc và giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**b. Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV có thể cho HS xem một đoạn trong bộ phim Hà Nội mùa đông năm 1946 https://youtu.be/oSB6e9X18lY?si=6ekOUuugkYfFpXez hoặc các hình ảnh về Hà Nội năm 1946 và trả lời các câu hỏi: Tại sao cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ vào tháng 12 – 1946? Theo em, dân tộc ta đã vượt qua những khó khăn nào trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến?

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS xem phim, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS có thể trả lời đúng hoặc chỉ được một ý của câu hỏi.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức GV nhận xét và căn cứ vào câu trả lời của HS để chọn ý dẫn dắt vào bài học

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức**

**2.1. Hoạt động: Tìm hiểu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ**

***2.1.1. Tìm hiểu nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược***

**a. Mục tiêu**

- Nêu được một số hoạt động thể hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam của thực dân Pháp, từ đó giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

**b. Tổ chức thực hiện: :** HS làm việc cá nhân, cặp đôi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **a. Nguyên nhân bùng nổ**  HS đọc thông tin SGK – tr 67,68 và hoàn thành PHT số 1  **PHT 1.**  - Kể tên những việc làm của ta và thực dân Pháp sau Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 và Tạm ước 14 – 9 và rút ra nhận xét.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Nội dung | Nhận xét | | **Phía ta** |  |  | | **Thực dân Pháp** |  |  |   - GV tổ chức lớp thảo luận theo nhóm 4HS  - HS tái hiện kiến thức, hoàn thành PHT  - Các thành viên cùng nhau xem lại sản phẩm, tất cả các thành viên phải nắm được nội dung sản phẩm của nhóm.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm trong quá trình hoạt động.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm của mình  - GV gọi đại diện 1 nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Đại diện nhóm trình bày, cả lớp theo dõi lắng nghe.  \* Dự kiến sản phẩm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Nội dung | Nhận xét | | **Phía ta** | - Nghiêm chỉnh chấp hành các văn bản đã kí kết với Pháp | Ta muốn giữ gìn hoà bình Ngăn chặn chiến tranh | | **Thực dân Pháp** | - Gây hấn, khiêu khích và vi phạm các văn bản kí kết.  - Gây ra thảm sát ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh,  - Gửi các tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ, đòi quyền kiểm soát Thủ đô. | - Phá hoại các hiệp định, tìm mọi cách để gây chiến tranh |   - HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung (nếu có).  GV: Tất cả những hành động của thực dân Pháp đã vi phạm nghiêm trọng đến các nội dung của Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 và Tạm ước 14 – 9, điều đó càm làm lộ rõ âm mưu gây chiến của chúng  ? Đứng trước những hành động ngày càng ngang ngược của thực dân Pháp, Đảng và chính phủ ta đã có chủ trương gì?  - Giáo viên phân tích: Tối hậu thư của Pháp đã đặt nhân dân ta trước sự lựa chọn 1 trong 2 con đường.  + Hoặc đầu hàng.  + Hoặc chiến đấu.  Ta đã chọn con đường chiến đấu đến cùng, bảo vệ độc lập dân tộc và chính quyền vừa giành được.  - Giáo viên chiếu lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến  HS: đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946  ? Nêu tóm tắt nội dung lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.  ? Em có nhận xét gì về lời kêu gọi của CTHCM.  => Lời kêu toàn quốc kháng chiến được HCM viết tại Làng Vạn Phúc- Hà Đông, kêu gọi vạch rõ nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh này do chính sách xâm lược của TDP. Do đó chúng ta không thể nhân nhượng hơn nếu nhân nhượng chỉ có thể là đầu hàng, điều đó trái với truyền thống dân tộc VN, dân tộc ta rất yêu hoà bình, nhưng cũng rất kiên quyết đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Cho nên đứng lên chống Pháp là con đường duy nhất đúng của dân tộc VN lựa chọn khẳng định niềm tin tất thắng của dân tộc ta cuộc kháng chiến chống TDP xâm lược.  **b) Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp**  **-** GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân: cho biết đường lối kháng chiến chóng TDP của Đảng ta được thể hiện qua những văn kiện nào?  -HS tái hiện kiến thức, trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động.  - HS trả lời câu hỏi.  - Cả lớp theo dõi, lắng nghe.  \* Dự kiến sản phẩm :  + Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban thường vụ Trung ương Đảng (12 – 12 – 1946),  + Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 – 12 – 1946)  + Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh (9 – 1947)  - HS Khai thác tư liệu 1 và thông tin trong mục, hãy trình bày nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.  - HS trình bày theo nội dung sách giáo kh  ? Vì sao Đảng, chính phủ ta lại đề ra đường lối kháng chiến như vậy?  - HS suy nghĩ trả lời  Dự kiến câu trả lời của học sinh:  - Vì đất nước ta mới giành được độc lập, thế và lực còn yếu vì vậy cần tập trung hết thảy sức mạnh của toàn dân, tiến hành cuộc kháng chiến toàn diện trên tất cả các mặt trận, và đây là cuộc chiến đấu để giành độc lập cho dân tộc ta vì vậy không thể dựa hoàn toàn vào sự giúp đỡ từ bên ngoài nhưng đồng thời cũng cần tranh thủ mọi sự ủng hộ, giúp đỡ từ bạn bè quốc tế. | 1. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ.  a. Nguyên nhân bùng nổ  **-** Sau hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và tạm ước (14/9/1946), Thực dân Pháp đã bội ước, liên tiếp có những hành động gây hấn, khiêu khích và vi phạm các văn bản kí kết.  - Ngày 18 và 19 – 12 – 1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và quyết định phát động cuộc kháng chiến trên toàn quốc.  - Tối 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.  b. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp  - Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp được thể hiện trong 3 văn kiện:  + Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban thường vụ Trung ương Đảng (12 – 12 – 1946),  + Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 – 12 – 1946)  + Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh (9 – 1947)  - Nội dung đường lối kháng chiến: Là cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950.

**b) Tổ chức thực hiện**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

- GV tổ chức trò chơi **TÌM MẬT MÃ LỊCH SỬ**

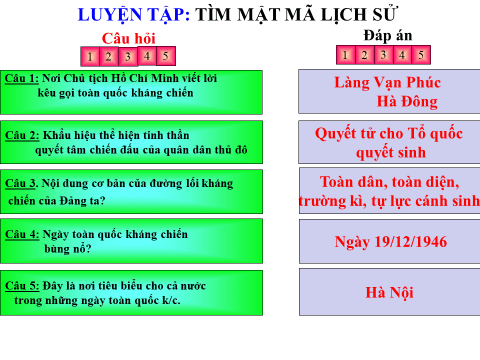
**-** HS trả lời nhanh các câu hỏi ngắn

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi nhanh.

- GV gọi từng HS chọn câu hỏi và trả lời, nếu kg trả lời được trong 10 giây thì sẽ mất quyền, HS khác sẽ được quyền trả lời.

**\* Bước 3: Báo cáo kết quả**

****

**\* Bước 4: GV nhận xét,** chốt kiến thức, khen ngợi, hoặc cho điểm HS

**4. Hoạt động vận dụng**

**a) Mục tiêu:**  HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

**b) Tổ chức thực hiện**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà để trả lời câu hỏi: Theo em, nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược có thể vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay? Vì sao?

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS lựa chọn nội dung trong đường lối kháng chiến có thể vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay và giải thích được lí do.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện vào thời gian thích hợp hoặc thu lại bài làm của HS để chấm điểm ĐGTX.

**\* Bước 4: Kết luận GV nhận xét**, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ ở nhà của HS.

**Tiết 2**

**2.2. Hoạt động: Một số thắng lợi tiêu biểu trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 – 1950**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa –giáo dục trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp xâm lược (1946 – 1950).

- Trình bày những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp xâm lược (1946 – 1950).

- Lý giải được vì sao Chiến thắng Biên giới năm 1950 được coi là bước ngoặt của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp xâm lược

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV đã giao nhiệm vụ cho các nhóm  - GV sử dụng kỹ thuật dạy học *‘Mảnh ghép’’*  - Dựa trên phương pháp dạy học *‘dự án’* : giao nhiệm vụ về nhà  *Chia lớp thành 6 nhóm (mỗi nhóm 6 thành viên)*  *Vòng 1: Nhóm chuyên gia: Gv chia HS thành 6 nhóm, mỗi nhóm thảo luận, giải quyết vấn đề:*  *GV: yêu cầu học sinh đọc, thống nhất ý kiến, tìm hiểu một số thắng lợi tiêu biểu trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao; kinh tế và văn hóa giáo dục theo nội dung phiếu học tập*   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | Chính trị, ngoại giao |  | | Kinh tế |  | | Văn hoá, giáo dục |  |   *Vòng 2: Nhóm mảnh ghép*   * Mỗi nhóm cử 2 thành viên di chuyển đến các nhóm, cùng hoàn thiện nội dung phiếu học tập được thể hiện trên bảng phụ. * *=>Rút ra ý nghĩa của những thắng lợi đó đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta?*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thực hiện hoạt động  - các nhóm hoàn thiện sản phẩm  - Các thành viên cùng nhau xem lại sản phẩm, tất cả các thành viên phải nắm được nội dung sản phẩm của nhóm.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm trong quá trình hoạt động.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **- GV***: ‘Sử dụng kỹ thuật phòng tranh’’*  - Các nhóm đổi chéo sản phẩm cho nhau để thuận tiện trong quá trình chấm sản phẩm của nhóm bạn, không gây mất trật tự, không di chuyển tự do  - Các nhóm trưng bày sản phẩm của mình  - GV gọi đại diện 1 nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Đại diện nhóm trình bày, cả lớp theo dõi lắng nghe.  \* Dự kiến sản phẩm:   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | Chính trị, ngoại giao | - Chính trị:  + Toàn bộ cơ quan đầu não kháng chiến được di chuyển an toàn lên căn cứ Việt Bắc  + Chính quyền dân chủ nhân dân từ trung ương đến cơ sở được kiện toàn và củng cố.  - Ngoại giao: Năm 1950, Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa khác như Tiệp Khắc, Ru-ma-ni, Ba Lan,… đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta. | | Kinh tế | - Sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh.  - Một số xí nghiệp quốc phòng và dân dụng đã lần lượt được xây dựng  - Các ngành khai khoáng, cơ khí, hoá chất, diêm, giấy,… từng bước đi vào hoạt động | | Văn hoá, giáo dục | - Phong trào Bình dân học vụ được tiếp tục đẩy mạnh.  - 6 – 1950, khoảng 10 triệu người đã được xoá nạn mù chữ.  - Năm 1950, Cải cách giáo dục phổ thông lần thứ nhất |   **=> Nhận xét:** Những thắng lợi trên mặt trận chính trị, ngoại giao; kinh tế, văn hóa giáo dục có ý nghĩa to lớn đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta, giúp củng cố niềm tin của toàn dân, chứng tỏ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, chính phủ đứng đầu là chủ tịch HCM, tạo ra động lực và cơ sở cho những thắng lợi trên mặt trận quân sự.  ? Khai thác hình ảnh *Hình 14.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nông dân Bắc Kạn thu hoạch lúa mùa (1950)* và đoạn tư liệu sgk –tr 69. Hãy cho biết Ý nghĩa của bức ảnh trên?  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - Dựa vào thông tin sgk –tr 70, tóm tắt những nét chính về diễn biến, kết quả cuộc chiến đấu trong các đô thị bắc vĩ tuyến 16?  + quan sát hình ảnh 14.4. Chiến sĩ cảm tử quân ôm bom ba càng đánh xe tăng Pháp ở Hà Nội em có cảm nhận như thế nào?  - HS đọc tư liệu, thực hiện theo yêu cầu của GV  - GV mở rộng thêm:  + Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt giữa ta và địch ở sân bay Bạch Mai, khu Bắc Bộ phủ, đầu cầu Long Biên, Ga Hàng Cỏ, phố khuôn Thiên, Hàng Dâu, Hàng Bông, Hàng Da, Hàng Trống.  + Ngày 17/2/1947, Trung đoàn thủ đô rút khỏi vòng vây của địch, ra căn cứ an toàn. (Giáo viên lấy dẫn chứng chứng minh ....)  ? Kết quả cuộc chiến đấu ở Hà Nội.  Trong vòng 2 tháng quân dân HN đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch, thu và phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh, thực hiện nhiệm vụ gian chân địch ở Thành Phố.  ? Nhiệm vụ gian chân địch ở thành Phố nhằm mục đích gì.  (Để hậu phương kịp thời huy động lực lượng kháng chiến, di chuyển kho tàng, công xưởng về chiến khu, bảo vệ an toàn cho Trung Ương Đảng, chính phủ trở lại căn cứ địa, lãnh đạo kháng chiến lâu dài)  ? Tại các thành phố khác, cuộc chiến đấu chống TDP diễn ra như thế nào.  + Tại Huế: Ta làm chủ được 50 ngày.  + ở Nam Định: Ta vây hãm địch gần 3 tháng.  + ở Miền Nam: Ta đẩy mạnh chiến tranh du kích, chặn địch trên các tuyến giao thông, phá cơ quan hậu cần của chúng.  - Khi cuộc kháng chiến chống TDP bùng nổ (19/12/1946) HCM cùng trung ương Đảng đã quyết định: Các cơ quan Trung Ương Đảng, chính phủ, mặt trận rời thủ đô HN lần lượt lên tới căn cứ địa Việt Bắc. Việt Bắc căn cứ địa của cách mạng tháng 8 trước đây trở thành căn cứ địa thần thánh của cuộc kháng chiến.  HS theo dõi thông tin SGK, quan sát lược đồ 14.6 và trả lời các câu hỏi:  GV tổ chức học sinh thảo luận nhóm 4HS,mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu dưới đây  N1. TDP tiến công lên Việt Bắc nhằm âm mưu gì?  N2. Để thực hiện âm mưu đó TDP có hành động gì?  N3. Biện pháp đối phó của ta?  N4. Kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc?  ? Thực dân Pháp có âm mưu gì khi tấn công Việt Bắc.  HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ được giao, GV hỗ trợ nếu cần.  - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1.TDP tiến công lên Việt Bắc nhằm âm mưu gì?  - Thực dân mở cuộc tiến công lên căn cứ Việt Bắc nhằm phá tan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, khoá chặt biên giới Việt Trung.  2. Để thực hiện âm mưu đó TDP có hành động gì?  - Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp đã huy động khoảng 12 000 quân tiến công lên Việt Bắc. Pháp tiến công Việt Bắc với việc cho quân nhảy dù xuống chiếm thị xã Bắc Cạn, thị trấn chợ Mới, chợ Đồn…; một cánh quân từ Lạng Sơn đánh lên Cao Bằng, rồi từ Cao Bằng đánh xuống Bắc Cạn; một cánh quân khác ngược sông Hồng, sông Lô và Sông Gâm lên thị xã Tuyên Quang, Chiêm Hóa, Đài Thị. Các cánh quân tạo thành hai gọng kìm bao vây căn cứ Việt Bắc.  3. Biện pháp đối phó của ta?  “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”  - Tại Bắc Cạn: Quân ta chủ động phản công bao vây, chia cắt đánh tập kích địch  - Ở hướng Đông: Quân ta phục kích chặn đánh địch trên đường Bản Sao-Đèo Bông Lau.  - Ở hướng Tây: Quân ta phục kích địch ở Đoan Hùng, Khe Lau…  4. Kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc?  - Kết quả:  + Đại bộ phận quân Pháp rút khỏi Việt Bắc  +Căn cứ Việt Bắc vẫn được bảo toàn.  +Bộ độ chủ lực trưởng thành nhanh chóng.  - Ý nghĩa:  + Buộc Pháp chuyển từ ***"Đánh nhanh, thắng nhanh"*** sang đánh lâu dài.  - Giáo viên phân tích: quân Pháp tiến công lên Việt Bắc, gặp không ít khó khăn như: Pháp mở vùng chiếm đóng nhưng lại thiếu quân và phải dàn trải lực lượng, phải đối với chiến tranh du kích của ta, địa hình rừng núi phức tạp.  GV đưa ra nhận xét chung và kết luận về vấn đề một cách cô đọng nhất.  *\*Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 (từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950)*  ? Sau thất bại ở Việt Bắc, TDP thực hiện củng cố vùng chiếm đóng bằng cách ra sức xây dựng ngụy quyền, phát triển mạnh ngụy quân, thành lập mạng lưới đòn bốt, càn quet, lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Không những thế chúng cho ra đời 1 loạt ***"xứ tự trị"*** với mạng lưới ngụy quyền, vơ vét nhiều của cải của dân để phục vụ chiến tranh, bắt thanh niên của ta vào lính nguỵ.  + 1947: có 25.000 lính ngụy  + 1948: có 80.000 lính ngụy  - Chúng còn đưa thêm 26.000 quân từ Pháp sang.  ? Em có nhận xét gì về âm mưu mới của TDP.  🡪 Nhằm chống lại cuộc kháng chiến của ta.  ?Bước sang năm 1949 -1950, tình hình thế giới và khu vực có sự thay đổi như thế nào?  - HS nghiên cứu tư liệu trong sgk –tr 71, trả lời câu hỏi.  - Nước ta được Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ công nhận và đặt mối quan hệ ngoại giao  - Cách mạng T.Quốc thành công (1/10/1949),  - Trong khi đó, Mỹ từng bước can thiệp sâu hơn vào tình hình Đông Dương.  Trước những thay đổi nhaanh chóng của tình hình thế giới và khu vực, Pháp đã có âm mưu gì? Biện phpas đối phó của ta như thế nào?  HS đọc nghiên cứu tài liệu và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:  1. Cho biết âm mưu của Pháp?  2. Chủ trương của ta?  3. Kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Biên giới 1950?  4. Vì sao Chiến thắng Biên giới năm 1950 được coi là bước ngoặt của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp xâm lược?  GV dùng kĩ thuật khăn trải bàn để yêu cầu HS thảo luận câu hỏi:  UploadImages%2fhaiphong%2fthmyduc2%2f2023_4%2f12%2fki-thuat-khan-trai-ban-1_124202320  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1. Cho biết âm mưu của Pháp?  Với viện trợ của Mỹ, thực dân Pháp thực hiện Kế hoạch Rơ-ve. Pháp cho tăng cường hệ thống phòng thủ trên Đường số 4, lập hành lang Đông – Tây: Hải Phòng – Hoà Bình – Sơn La và chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần thứ hai.  2. Chủ trương của ta?  Để đối phó với âm mưu của thực dân Pháp, tháng 6 – 1950, Đảng và Chính phủ đã quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, mở đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời tạo những thuận lợi mới thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.  - Giữa tháng 9, trận tiến công mở đầu chiến dịch của quân ta vào Đông Khê giành thắng lợi. Sau gần một tháng, quân Pháp bị buộc phải rút khỏi các cứ điểm trên Đường số 4 như: Cao Bằng, Thất Khê, Na Sầm, Lạng Sơn,...  3. Kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Biên giới 1950?  - Kết quả: Ta giải phóng được vùng biên giới rộng lớn và mở đường liên lạc quốc tế, bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc, chọc thủng hành lang Đông – Tây, làm phá sản Kế hoạch Rơ-ve của Pháp  - Ý nghĩa: Đây là chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam, giải phóng được vùng biên giới rộng lớn và mở đường liên lạc quốc tế, bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc, chọc thủng hành lang Đông – Tây, làm phá sản Kế hoạch Rơ-ve của Pháp  4. Vì sao Chiến thắng Biên giới năm 1950 được coi là bước ngoặt của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp xâm lược?  - Vì đã làm phá sản Kế hoạch Rơ-ve của Pháp. Từ đây, quân đội Việt Nam đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến  GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  - Giáo viên dùng lược đồ: Chiến dịch biên giới Thu Đông 1950 - Thuật diễn biến.  -Ngày 18-9-1950 Quân ta tiêu diệt Đông Khê uy hiếp Thất Khê; Cao Bằng bị cô lập; Hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4 bị lung lay.  - Pháp được lệnh rút khỏi Cao Bằng theo đường số 4, đồng thời lực lượng của chúng ở Thất Khê được lệnh đánh lên Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng xuống.  - Quân ta mai phục chặn đánh địch trên đường số 4, làm cho hai cánh quân của chúng không gặp được nhau.  **-**Làm rõ hơn về cách đánh địch trong chiến dịch này: Đánh điểm, diệt viện.  + Đánh Đông Khê: đánh điểm.  + Diệt quân tiếp viện của địch (diệt viện)  + Truy kích. | **2. Một số thắng lợi tiêu biểu trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 – 1950**  **a. Chính trị, ngoại giao**  - Chính trị:  + Toàn bộ cơ quan đầu não kháng chiến được di chuyển an toàn lên căn cứ Việt Bắc  + Chính quyền dân chủ nhân dân từ trung ương đến cơ sở được kiện toàn và củng cố.  - Ngoại giao: Năm 1950, Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa khác như Tiệp Khắc, Ru-ma-ni, Ba Lan,… đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta.  **b. Kinh tế**  - Sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh.  - Một số xí nghiệp quốc phòng và dân dụng đã lần lượt được xây dựng  - Các ngành khai khoáng, cơ khí, hoá chất, diêm, giấy,… từng bước đi vào hoạt động.  **c. Văn hoá, giáo dục**  - Phong trào Bình dân học vụ được tiếp tục đẩy mạnh.  - 6 – 1950, khoảng 10 triệu người đã được xoá nạn mù chữ.  - Năm 1950, Cải cách giáo dục phổ thông lần thứ nhất.  d. Quân sự  \* Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 – 1947)  **-** Ở Hà Nội và các đô thị ở phía Bắc vĩ tuyến 16 đã chủ động tiến công quân Pháp, tổ chức các trận đánh làm tiêu hao và giam chân địch.  - Ý nghĩa:  + Tạo điều kiện thuận lợi để trung ương Đảng, chính phủ và chủ lực ta rút lui lên chiến khu an toàn.  + Chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.  **\***Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947 (từ tháng 10 đến tháng 12 – 1947)  \* Âm mưu của Pháp.  - Thực dân mở cuộc tiến công lên căn cứ Việt Bắc nhằm phá tan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, khoá chặt biên giới Việt Trung.  \* Hành động:  - Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp đã huy động khoảng 12 000 quân tiến công lên Việt Bắc.  \* Chủ trương của ta: Đảng chỉ thị: “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”  \* Diễn biến:  - Tại Bắc Cạn: Quân ta chủ động phản công bao vây, chia cắt đánh tập kích địch  - Ở hướng Đông: Quân ta phục kích chặn đánh địch trên đường Bản Sao-Đèo Bông Lau.  - Ở hướng Tây: Quân ta phục kích địch ở Đoan Hùng, Khe Lau…  \* Kết quả:  - Sau hơn hai tháng đại bộ phận quân Pháp rút khỏi Việt Bắc.  - Căn cứ Việt Bắc vẫn được bảo toàn.  - Bộ độ chủ lực trưởng thành nhanh chóng.  \* Ý nghĩa:  - Buộc Pháp chuyển từ ***"Đánh nhanh, thắng nhanh"*** sang đánh lâu dài.  **\*Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 (từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950)**  - Hoàn cảnh:  - Cách mạng Trung Quốc thành công (1/10/1949), tình hình thế giới và Đông Dương có lợi cho cuộc kháng chiến của ta.  - Pháp liên tiếp thất bại trên chiến trường và lệ thuộc vào Mĩ, Mĩ can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương  \*Âm mưu của Pháp:  - Thực hiện kế hoạch Rơ-ve nhằm khóa chặt biên giới Việt-Trung, thiết lập hành lang Đông-Tây, chuẩn bị tiến công quy mô lên Việt Bắc lần thứ hai.  \* Chủ trương của ta:  - Tháng 6 – 1950, ta đã quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, khai thông biên giới Việt Trung, đồng thời thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.  \*Diễn biến:  - Giữa tháng 9, trận tiến công mở đầu chiến dịch của quân ta vào Đông Khê.  - Sau gần một tháng, quân Pháp bị buộc phải rút khỏi các cứ điểm trên Đường số 4 như: Cao Bằng, Thất Khê, Na Sầm, Lạng Sơn,...  \*Kết quả:  - Ta giải phóng được vùng biên giới rộng lớn và mở đường liên lạc quốc tế, bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc, chọc thủng hành lang Đông – Tây, làm phá sản Kế hoạch Rơ-ve của Pháp.  \*Ý nghĩa:  - Chiến dịch Biên Giới kết thúc thắng lợi đưa cuộc kháng chiến của ta chuyển sang giai đoạn mới. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950.

**b. Tổ chức thực hiện**: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**BT1.** HS trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm dưới đây:

Câu 1. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là

A. kháng chiến cả về kinh tế, chính trị và ngoại giao.

B. kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.

C. phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.

D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 2. Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, cuộc chiến ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 có tác dụng gì?

A.Bảo vệ vững chắc Thủ đô và các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ.

B.Giam chân lực lượng quân Pháp, tạo điều kiện cho chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.

C.Buộc Pháp phải rút quân khỏi Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

D.Tập dượt cho cuộc chiến đấu lâu dài.

Câu 3. Chiến thắng đánh dấu bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Pháp từ thế bị động sang thế chủ động là chiến dịch

A. Việt Bắc 1947 B. Biên giới 1950.

C. Tây Bắc 1952. D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 4. Nội dung nào không phản ánh đúng mục tiêu mở chiến dịch Biên giới thu đông (1950) của Trung ương Đảng và Chính phủ VNDCCH?

A. Khai thông biên giới Việt-Trung.

B. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

C. Giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào.

D. Mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

Câu 5. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Thượng Lào (1953).

B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947).

C. Chến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951-1952).

D. Chiến dịch Biên giới thu- đông (1950)

**BT2.** Hãy chứng minh câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (12 – 1946): “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa”

- Sau khi ta kí kết Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 và Tạm ước 14 – 9 với thực dân Pháp đây được coi là những sự nhân nhượng cuối cùng ta dành cho Pháp, tuy nhiên quan hệ Việt - Pháp ngày càng căng thẳng và có nguy cơ xảy ra chiến tranh. Với dã tâm thống trị Việt Nam của thực dân Pháp, từ ngày 16 đến 18/12/1946, tại nhiều nơi trên đất nước ta, quân đội thực dân Pháp đã gây ra nhiều vụ tàn sát đối với đồng bào ta; gửi hậu thư đòi yêu sách… và đe dọa hành động chiến tranh

**BT3.** Hoàn thành bảng (theo gợi ý dưới đây vào vở) về các thắng lợi hoặc thành tựu tiêu biểu trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1950).

Trả lời:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thắng lợi/ thành tựu tiêu biểu** |
| **Chính trị, ngoại giao** | - Chính trị:  + Toàn bộ cơ quan đầu não kháng chiến được di chuyển an toàn lên căn cứ Việt Bắc  + Chính quyền dân chủ nhân dân từ trung ương đến cơ sở được kiện toàn và củng cố.  - Ngoại giao: Năm 1950, Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa khác như Tiệp Khắc, Ru-ma-ni, Ba Lan,… đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta. |
| **Kinh tế** | - Sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh.  - Một số xí nghiệp quốc phòng và dân dụng đã lần lượt được xây dựng  - Các ngành khai khoáng, cơ khí, hoá chất, diêm, giấy,… từng bước đi vào hoạt động |
| **Văn hóa** | - Phong trào Bình dân học vụ được tiếp tục đẩy mạnh.  - 6 – 1950, khoảng 10 triệu người đã được xoá nạn mù chữ.  - Năm 1950, Cải cách giáo dục phổ thông lần thứ nhất |
| **Quân sự** | **-** Cuối năm 1947, ta dành thắng lợi trong chiến dịch Việt Bắc.  - Năm 1950, ta giành thắng lợi trong chiến dịch Biên giới. |

**4. Vận dụng.**

**a. Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức trong bài học, liên hệ giải quyết vấn đề của thực tiễn.

**b. Tổ chức thực hiện**

- Theo em, nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược có thể vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay? Vì sao?

- Trả lời: Tất cả các nội dung trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đều có thể vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay vì: chỉ khi chúng ta phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, thì chúng ta mới thực hiện được nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Để biến khát vọng của dân tộc ta thành hiện thực thì điều quan trọng nhất là toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải đoàn kết một lòng, đồng tâm nhất trí để đạt cho bằng được mục đích tốt đẹp mà Đảng đã đề ra.

GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

**\* Hướng dân học bài**

- Học bài, trả lời câu hỏi ở phần vận dụng

**-** Đọc, chuẩn bị trước bài 15.Việt Nam kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*